TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/DS-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương;

2. Bà Võ Thị Thúy An.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận *không tham gia phiên tòa.*

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) V.

Trụ sở: Số 109 Đ, phường N, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Tr, chức vụ: Chuyên viên khách hàng - Phòng giao dịch Th - Chi nhánh G (theo văn bản ủy quyền 07/8/2019); có mặt

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Tú L, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn Th, huyện Th, Kiên Giang; có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2019 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành Tr là người đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP V Chi nhánh G - Phòng giao dịch Th đã

cấp tín dụng cho chị Huỳnh Thị Tú L số tiền 90.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số: HDTD802201703076, ngày 20/9/2017 để phục vụ vào mục đích tiêu dùng và phục vụ phát triển kinh tế gia đình. Thời hạn cho vay là 60 tháng, trả gốc và trả lãi hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo ký kết. Tính đến ngày 27/11/2019 chị L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 65.584.285 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc 60.968.922 đồng; Nợ lãi trong hạn: 4.340.680đ; Lãi quá hạn: 274.683 đồng. Ngân hàng đã nhắc nhỡ nhiều lần nhưng chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng TMCP V yêu cầu chị L phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi trên cho Ngân hàng cùng số lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho đến khi chị L thanh toán xong nợ.

Tại bản tự khai đề ngày 17/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Huỳnh Thị Tú L trình bày: Thừa nhận có ký kết hợp tín dụng với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền gốc là 90.000.000đ. Thời hạn cho vay là 60 tháng, trả gốc và trả lãi hàng tháng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng do hoàn cảnh khó khăn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Hiện nay, còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 60.968.922 đồng cùng số tiền lãi như phía Ngân hàng đã trình bày. Nhưng nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin trong tháng 11/2019 được trả số 4.000.000đ, số còn lại sẽ tiếp tục thanh toán hàng tháng theo hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với bị đơn chị Huỳnh Thị Tú L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ngân hàng TMCP V ký hợp đồng cho chị L vay tiền với mục đích là tiêu dùng và phát triển kinh tế gia đình. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị L trả nợ không đúng hạn như thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị L trả số tiền còn nợ. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu bị đơn chị Huỳnh Thị Tú L trả tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/11/2019) là 65.584.285 đồng. Trong đó: Nợ gốc 60.968.922 đồng; Nợ lãi trong hạn: 4.340.680đ; Nợ lãi quá hạn: 274.683 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán khoản vay. Thấy rằng theo hợp đồng tín dụng số HDTD802201703076 ngày 20/9/2017 thì chị L đã nhận tiền vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 90.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân (được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày) là 13%/năm (cơ sở một năm 365 ngày) là 13,18%/năm. Lãi suất được

điều chỉnh thay đổi định kỳ 03 tháng/lần, LSCV bằng (=) Lãi suất suất huy động tiết kiệm thường cao nhất kỳ hạn 13 tháng, lãi suất cuối kỳ của Ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân tại thời điểm áp dụng/điều chỉnh lãi suất cộng 5,4%năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trả nợ định kỳ hàng tháng vào ngày 20, trả 60 kỳ, mỗi kỳ trả 1.500.000đ. Kỳ trả gốc đầu tiên ngày 20/10/2017. Kỳ trả lãi cùng kỳ trả nợ gốc. Ngày trả nợ cuối cùng 20/9/2022. Sau khi vay chị L trả tiền gốc và tiền lãi đến ngày 20/5/2019 thì không trả nữa. Căn cứ Điều 92 (*quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật tố Tụng dân sự , Tòa án công nhận đó là sự thật.

Từ sau ngày 20/5/2019 chị L không trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại Điều 466 *(quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay)* của Bộ luật Dân sự 2015 nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu chị L trả nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/11/2019) tổng cộng là 65.584.285 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ là có sở chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có yêu cầu xin trong tháng 11/2019 được trả số 4.000.000 đồng, số còn lại sẽ tiếp tục thanh toán hàng tháng theo hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, phía Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn chị L phải chịu án phí là 65.584.285 đồng x 5% = 3.279.214 đồng (làm tròn 3.279.000 đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.560.000 đồng theo biên lai thu số 0006209 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 92, 147, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V buộc chị Huỳnh Thị Tú L trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 65.584.285 đồng. Trong đó: Nợ gốc 60.968.922 đồng; Nợ lãi trong hạn: 4.340.680đ và nợ lãi quá hạn: 274.683 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

2- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Huỳnh Thị Tú L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.279.000 đồng . Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.560.000 đồng theo biên lai thu số 0006209 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hánh án dân sự".

3- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa (Huỳnh Thị Tú L) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Vũ